SAO Y; BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO; Thời gian ký: 2025-10-21T16:00:33+07:00

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 746 /QĐ-BDTTG	*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật an ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ

liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Nghị định 114/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-BDTTG ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về cơ sở dữ liệu, thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thủ trưởng các vụ, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TCT triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, CĐS gắn với Đề án 06;
- Bộ Công an (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan làm công tác Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các vụ, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (để t/h);
- Ban Chỉ đạo;
- Cổng TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, TTCĐS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Nguyễn Hải Trung

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC
Dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 746 QĐ-BDTTG ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

I. QUAN ĐIỂM

1. Dữ liệu là tài sản chiến lược: Dữ liệu về dân tộc và tôn giáo là tài sản quốc gia, là nguồn lực cốt lõi để thực hiện nhất quán chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền bình đẳng giữa các dân tộc, góp phần củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Tuân thủ và phù hợp: Chiến lược dữ liệu phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Luật Dữ liệu; phù hợp và đồng bộ với Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược dữ liệu quốc gia, đảm bảo tính liên thông, thống nhất.

3. Tôn trọng và bảo vệ tính đặc thù, nhạy cảm: Dữ liệu dân tộc, tôn giáo là loại dữ liệu nhạy cảm, gắn liền với quyền nhân thân, quyền tự do tín ngưỡng của công dân. Mọi hoạt động thu thập, quản lý, khai thác dữ liệu phải đặt nguyên tắc bảo vệ quyền con người, không gây phương hại đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc lên hàng đầu.

4. Hiện đại, đồng bộ, an toàn, hiệu quả: Phát triển hạ tầng, ứng dụng và dữ liệu phải tuân thủ nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí", kế thừa các hệ thống hiện có, hướng tới một kiến trúc dữ liệu tổng thể, thống nhất trong toàn Ngành, đồng thời đặt yêu cầu về bảo mật, an ninh và bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm liên quan đến niềm tin tôn giáo và sắc tộc lên hàng đầu.

5. Lấy con người làm trung tâm: Phát triển nguồn nhân lực số, đặc biệt là đội ngũ chuyên trách về dữ liệu, là yếu tố then chốt, quyết định sự thành công của Chiến lược. Cần có cơ chế đào tạo, bồi dưỡng và chính sách thu hút nhân tài để hình thành đội ngũ cán bộ có đủ năng lực quản trị và khai thác giá trị của dữ liệu.

6. Mở và chia sẻ có kiểm soát: Thúc đẩy việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ ngành và với các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành khác để phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp tốt hơn, đồng thời đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn cho các dữ liệu nhạy cảm, dữ liệu mật theo quy định

của pháp luật. Việc chia sẻ dữ liệu đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phân loại dữ liệu, phân quyền truy cập, tránh nguy cơ lợi dụng, xuyên tạc, gây mất đoàn kết dân tộc.

II. TẦM NHÌN

Đến năm 2030, Bộ Dân tộc và Tôn giáo trở thành một tổ chức hoạt động dựa trên dữ liệu. Toàn bộ hoạt động quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, chỉ đạo điều hành và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo được thực hiện trên môi trường số, dựa trên hệ sinh thái dữ liệu ngành được quản trị thông minh, đồng bộ, an toàn và hiệu quả. Dữ liệu trở thành nguồn lực quan trọng góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.

III. NGUYÊN TẮC

1. Nguyên tắc pháp lý: Mọi hoạt động thu thập, tạo lập, quản lý, xử lý, khai thác và bảo vệ dữ liệu phải tuân thủ tuyệt đối các quy định của Luật Dữ liệu, Luật Lưu trữ, Luật An ninh mạng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Nguyên tắc thống nhất: Dữ liệu được quản lý tập trung, chia sẻ dùng chung trên toàn Ngành thông qua các nền tảng dùng chung của Bộ. Dữ liệu chỉ được thu thập một lần và được tái sử dụng nhiều lần, tránh tình trạng cát cứ thông tin, phân mảnh dữ liệu.

3. Nguyên tắc chất lượng: Dữ liệu phải được thu thập, chuẩn hóa, làm sạch và duy trì để đảm bảo các tiêu chí "Đúng - Đủ - Sạch - Sống". Chất lượng dữ liệu là trách nhiệm của đơn vị chủ quản dữ liệu.

4. Nguyên tắc an toàn, bảo mật: Dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu nhạy cảm về dân tộc, tôn giáo, phải được phân loại và bảo vệ theo cấp độ an toàn thông tin tương ứng. Áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật tiên tiến để đảm bảo an ninh, an toàn, chống truy cập trái phép, mất mát, thay đổi hoặc phá hủy dữ liệu.

5. Nguyên tắc quyền sở hữu và trách nhiệm: Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc tạo lập, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu. Mỗi loại dữ liệu phải có một đơn vị chủ quản chịu trách nhiệm chính về tính chính xác và kịp thời.

6. Nguyên tắc kế thừa và phát triển: Tận dụng, nâng cấp các hệ thống thông tin (HTTT) và dữ liệu hiện có, đảm bảo tính kế thừa, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí. Việc phát triển mới phải tuân thủ kiến trúc tổng thể và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chung.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Hình thành và phát triển hệ sinh thái dữ liệu ngành dân tộc, tôn giáo thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, làm nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện của Bộ.

- Chuẩn hóa, số hóa và đưa vào quản lý, khai thác hiệu quả toàn bộ dữ liệu cốt lõi thuộc phạm vi quản lý của Bộ, biến dữ liệu thành tài sản chiến lược phục vụ quản lý nhà nước.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt trong nội bộ Ngành và với các CSDL quốc gia, các CSDL chuyên ngành phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, cải cách thủ tục hành chính và hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2026

- Về thể chế: 100% các quy chế, quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu của Bộ được ban hành. Hoàn thành xây dựng và ban hành Kiến trúc dữ liệu cấp Bộ, bao gồm mô hình, từ điển và danh mục dữ liệu dùng chung.

- Về CSDL: Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành chính thức CSDL về Tôn giáo. Dữ liệu ban đầu từ hồ sơ quản lý tại Ban Tôn giáo Chính phủ và các Sở Dân tộc và Tôn giáo được thu thập, chuẩn hóa và nhập liệu, làm nền tảng cho các giai đoạn tiếp theo.

- Về số hóa: 100% các văn bản, hồ sơ liên quan đến thủ tục hành chính lĩnh vực tôn giáo phát sinh trong năm được xử lý và lưu trữ trên môi trường điện tử.

- Về hạ tầng: Hoàn thành phương án thuê hạ tầng điện toán đám mây của nhà cung cấp dịch vụ đạt chuẩn trong nước để phục vụ triển khai nhanh CSDL về Tôn giáo, đảm bảo tiến độ theo Nghị quyết 71/NQ-CP.

- Về nhân lực: 100% cán bộ chuyên trách CNTT và cán bộ đầu mối tại các Vụ, đơn vị trực thuộc được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về quản trị dữ liệu và an toàn thông tin.

b) Đến năm 2030

- Về CSDL: 100% các CSDL chuyên ngành theo kế hoạch (CSDL Dân tộc; CSDL Đào tạo, Khoa học công nghệ; CSDL về Chương trình mục tiêu quốc gia; CSDL phục vụ chỉ đạo điều hành) được hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ, tích hợp thành một kho dữ liệu dùng chung của Bộ.

- Về dữ liệu: 100% dữ liệu cốt lõi về dân tộc, tôn giáo được số hóa và cập nhật thường xuyên, kịp thời vào các CSDL tương ứng, đảm bảo dữ liệu "sống".

- Về khai thác dữ liệu: 100% các báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề về dân tộc, tôn giáo được xây dựng hoàn toàn trên môi trường số, cung cấp cái nhìn đa chiều và dự báo xu hướng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước. 80% các đề án, chính sách lớn về dân tộc, tôn giáo được đánh giá tác động và luận giải dựa trên dữ liệu phân tích và các mô hình dự báo.

- Về ứng dụng: 90% hồ sơ công việc tại Bộ và 70% tại các Sở được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật). Hoàn thành việc hợp nhất Cổng Dịch vụ công của Bộ vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia, cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình.

- Về hạ tầng: Hoàn thành dự án đầu tư, nâng cấp Trung tâm dữ liệu của Bộ, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ quy định cho các hệ thống thông tin quan trọng.

- Về lưu trữ: Nâng cấp hệ thống lưu trữ điện tử của Bộ, thực hiện thu thập, lưu trữ tài liệu điện tử từ các hệ thống tác nghiệp theo đúng quy định của Luật Lưu trữ 2024, đảm bảo giá trị pháp lý và khả năng tra cứu lâu dài.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đến hết năm 2026

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý

- Xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành "Quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo", quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các đơn vị chủ quản dữ liệu, quy trình cập nhật, chia sẻ và các biện pháp bảo vệ dữ liệu.

- Xây dựng và ban hành "Kiến trúc dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo", phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

b) Phát triển hạ tầng dữ liệu

Triển khai phương án thuê hạ tầng điện toán đám mây của nhà cung cấp dịch vụ đạt chuẩn trong nước để phục vụ triển khai nhanh CSDL về Tôn giáo, đảm bảo tiến độ theo Nghị quyết 71/NQ-CP và không phụ thuộc vào tiến độ đầu tư hạ tầng vật lý của Bộ.

c) Phát triển thu thập, tạo lập dữ liệu

- Tập trung nguồn lực, hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành chính thức CSDL về Tôn giáo. Hệ thống quản lý tập trung, thống nhất thông tin về các tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành, cơ sở tôn giáo, và các hoạt động tôn giáo trên toàn quốc.

- Tổ chức thu thập, số hóa và chuẩn hóa dữ liệu ban đầu từ các hồ sơ, văn bản giấy đang được quản lý tại Ban Tôn giáo Chính phủ và Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố.

- Đảm bảo 100% các văn bản, hồ sơ liên quan đến thủ tục hành chính lĩnh vực tôn giáo phát sinh trong năm được xử lý và lưu trữ trên môi trường điện tử.

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc (CSDL về các dân tộc thiểu số - CSDL về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng - CSDL về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng - Xây dựng số hóa cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần các dân tộc Việt Nam).

d) Phát triển ứng dụng phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số

- Ưu tiên phát triển HTTT về CSDL về Tôn giáo và HTTT về CSDL Dân tộc như các ứng dụng lõi, làm nền tảng cho việc quản lý nhà nước và cung cấp thông tin trong lĩnh vực tôn giáo trên môi trường số.

- Nâng cấp và vận hành Hệ thống lưu trữ điện tử của Bộ, thực hiện thu thập, quản lý tài liệu điện tử từ các hệ thống tác nghiệp theo đúng quy định của Luật Lưu trữ 2024, đảm bảo giá trị pháp lý và khả năng tra cứu lâu dài.

đ) Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện phân loại dữ liệu (dữ liệu mật, dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, dữ liệu cá nhân) trong toàn Ngành theo quy định của Luật Dữ liệu.

- Xây dựng và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin cho CSDL về Tôn giáo trên nền tảng điện toán đám mây, tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

e) Nguồn nhân lực

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và các quy định pháp lý mới cho 100% cán bộ chuyên trách CNTT và cán bộ đầu mối tại các đơn vị thuộc Bộ.

2. Đến năm 2030

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý

Tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn thiện thể chế, chính sách về dữ liệu để phù hợp với thực tiễn phát triển và các quy định mới của pháp luật.

b) Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Hoàn thành dự án đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa Trung tâm dữ liệu của Bộ, thay thế các thiết bị đã cũ, quá tải.

- Chuyển CSDL về Tôn giáo và các CSDL khác từ hạ tầng thuê về hạ tầng của Bộ sau khi hoàn thành nâng cấp để đảm bảo chủ quyền và an ninh dữ liệu lâu dài.

c) Phát triển thu thập, tạo lập dữ liệu

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tập trung.

- Nâng cấp Kho dữ liệu công tác dân tộc và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Xây dựng, cập nhật các thông tin, dữ liệu về chính sách dân tộc và kết quả thực hiện chính sách dân tộc; bảo tồn tiếng nói, chữ viết cấc dân tộc thiểu số Việt Nam tích hợp Từ điển dân tộc và bộ gõ tiếng dân tộc; theo dõi hoạt động tuyên truyền chính sách và các nội dung liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

- Xây dựng, cập nhật thông tin, dữ liệu về lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán, các sản phẩm truyền thống, thông tin địa lý GIS vùng dân tộc thiểu số có tích hợp thông tin, dữ liệu đa phương tiện và các thông tin, dữ liệu khác có liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

- Đẩy mạnh số hóa 100% dữ liệu cốt lõi về dân tộc, tôn giáo đang lưu trữ dưới dạng giấy tờ để cập nhật vào các CSDL tương ứng, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

d) Phát triển ứng dụng phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số

- Nâng cấp Cổng dữ liệu mở của Bộ để cung cấp dữ liệu mở của Ngành cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Phát triển nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu, tích hợp các công cụ tổng hợp, thống kê, trực quan hóa để phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp báo cáo nhanh, đa chiều.

- Xây dựng Nền tảng chỉ đạo, điều hành và quản lý, hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu, tích hợp các công cụ phân tích dữ liệu thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xác định xu hướng, dự báo, cảnh báo các sự kiện, vấn đề nhạy cảm trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, hỗ trợ công tác tham mưu, hoạch định chính sách.

đ) Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Triển khai giải pháp an toàn thông tin tổng thể, tập trung, giám sát an ninh mạng cho toàn bộ hạ tầng của Bộ.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ theo mô hình 4 lớp (nhân lực, quản lý, vật lý, công nghệ), mã hóa dữ liệu quan trọng và hệ thống phòng chống thất thoát dữ liệu.

- Xây dựng và diễn tập định kỳ các phương án, kịch bản ứng cứu sự cố an ninh mạng.

e) Nguồn nhân lực

- Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu hàng năm về quản trị dữ liệu, phân tích dữ liệu cho đội ngũ chuyên trách.

- Xây dựng cơ chế hợp tác với các viện, trường, doanh nghiệp công nghệ và thuê chuyên gia để giải quyết bài toán thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn đầu.

- Tổ chức các phong trào, cuộc thi về đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu để lan tỏa văn hóa dữ liệu trong toàn cơ quan.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển hàng năm của Bộ theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan.

3. Các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ

Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện việc triển khai Chiến lược; quyết định các chủ trương, giải pháp lớn; định kỳ nghe báo cáo và giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền của các đơn vị.

2. Trung tâm Chuyển đổi số

Là đơn vị thường trực, đầu mối tham mưu, tổ chức triển khai Chiến lược. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các kế hoạch, dự án thành phần; tổ chức triển khai, giám sát, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện. Chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật, công nghệ và quản lý, vận hành các hệ thống sau khi được đầu tư.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm, cân đối và bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Văn phòng Bộ

Phối hợp trong công tác cải cách thủ tục hành chính, triển khai tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

5. Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện dân tộc, các Vụ chuyên môn

Là các đơn vị chủ quản dữ liệu nghiệp vụ. Chịu trách nhiệm chính về việc xác định nhu cầu dữ liệu, tổ chức thu thập, cung cấp, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của mình. Cử cán bộ đầu mối tham gia vào các dự án xây dựng CSDL liên quan.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Chiến lược tại địa phương. Tổ chức thu thập, cập nhật dữ liệu đầu vào cho các CSDL của Bộ theo hướng dẫn. Phối hợp triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin, ứng dụng từ Trung ương đến địa phương.

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra/Sản phẩm	Ghi chú
A	**GIAI ĐOẠN ĐẾN HẾT NĂM 2026**					
1	**Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý**					
a	Xây dựng, ban hành các quy định về việc vận hành, khai thác, chia sẻ các hệ thống thông tin của Bộ.	Các đơn vị chủ quản	Trung tâm Chuyển đổi số	Thường xuyên	Quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu được Bộ trưởng ban hành.	
b	Xây dựng và ban hành "Kiến trúc dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo".	Trung tâm Chuyển đổi số	Các Vụ, đơn vị liên quan	2026	Kiến trúc dữ liệu cấp Bộ, bao gồm mô hình, từ điển và danh mục dữ liệu dùng chung được ban hành.	
2	**Phát triển hạ tầng dữ liệu**					
a	Triển khai phương án thuê hạ tầng điện toán đám mây của nhà cung cấp dịch vụ đạt chuẩn trong nước để phục vụ triển khai nhanh CSDL về Tôn giáo và các CSDL khác.	Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Dân tộc	Trung tâm Chuyển đổi số, Vụ Kế hoạch - Tài chính	2025-2026	Hạ tầng điện toán đám mây đạt chuẩn được thuê, vận hành ổn định phục vụ CSDL Tôn giáo.	Đảm bảo tiến độ theo Nghị quyết 71/NQ-CP.
3	**Phát triển thu thập, tạo lập dữ liệu**					

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra/Sản phẩm	Ghi chú
a	Xây dựng và đưa vào vận hành chính thức CSDL về Tôn giáo.	Ban Tôn giáo Chính phủ	Trung tâm Chuyển đổi số, Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố	2025	CSDL về Tôn giáo được hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành chính thức.	
b	Tổ chức thu thập, số hóa và chuẩn hóa dữ liệu ban đầu từ các hồ sơ, văn bản giấy đang được quản lý.	Ban Tôn giáo Chính phủ	Trung tâm Chuyển đổi số, Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố	2026	Dữ liệu ban đầu từ hồ sơ giấy về tôn giáo được thu thập, chuẩn hóa, nhập liệu vào CSDL.	
c	Xây dựng và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc (CSDL về các dân tộc thiểu số - CSDL về đào tạo, bồi dưỡng - CSDL về kết quả khoa học, công nghệ - CSDL về dân tộc, thành phần các dân tộc Việt Nam).	Học viện Dân tộc	Trung tâm Chuyển đổi số, Vụ Chính sách, Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố	2026	Các CSDL lĩnh vực công tác dân tộc được hoàn thành xây dựng và vận hành.	
4	**Phát triển ứng dụng**					
a	Phát triển hệ thống thông tin cho CSDL về Tôn giáo và CSDL về Dân tộc như các ứng dụng lõi, làm nền tảng cho việc quản lý nhà nước.	Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Dân tộc	Trung tâm Chuyển đổi số; các vụ, đơn vị có liên quan	2026	Hệ thống thông tin cốt lõi (Tôn giáo, Dân tộc) được phát triển, làm nền tảng cho quản lý nhà nước.	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra/Sản phẩm	Ghi chú
b	Nâng cấp và vận hành Hệ thống lưu trữ điện tử của Bộ theo Luật Lưu trữ 2024.	Văn Phòng Bộ	Trung tâm Chuyển đổi số; các vụ, đơn vị có liên quan	2026	Hệ thống lưu trữ điện tử được nâng cấp, thực hiện thu thập, quản lý tài liệu điện tử theo Luật Lưu trữ 2024.	
5	**Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin**					
a	Xây dựng và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin cho CSDL về Tôn giáo trên nền tảng điện toán đám mây.	Trung tâm Chuyển đổi số	Các vụ, đơn vị có liên quan	2026	Phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) cho CSDL Tôn giáo trên Cloud được triển khai.	
6	**Nguồn nhân lực**					
a	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin cho 100% cán bộ chuyên trách CNTT và cán bộ đầu mối.	Trung tâm Chuyển đổi số	Trung tâm Chuyển đổi số; các vụ, đơn vị có liên quan	2026	100% cán bộ chuyên trách CNTT và cán bộ đầu mối được đào tạo kiến thức cơ bản về quản trị dữ liệu và ATTT.	
B	**GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030**					
1	**Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý**					
a	Tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn thiện thể chế, chính sách về dữ liệu.	Vụ pháp chế	Trung tâm Chuyển đổi số; các vụ, đơn vị có liên quan	Thường xuyên đến 2030	Thể chế, chính sách về dữ liệu được rà soát, cập nhật, phù hợp với thực tiễn.	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra/Sản phẩm	Ghi chú
2	**Phát triển hạ tầng dữ liệu**					
a	Hoàn thành dự án đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa Trung tâm dữ liệu của Bộ.	Trung tâm Chuyển đổi số	Vụ Kế hoạch - Tài chính	2030	Trung tâm dữ liệu của Bộ được nâng cấp, hiện đại hóa, đảm bảo an toàn theo cấp độ.	
b	Chuyển các CSDL từ hạ tầng thuê về hạ tầng của Bộ sau khi hoàn thành nâng cấp.	Trung tâm Chuyển đổi số	Vụ Kế hoạch - Tài chính	2030	Các CSDL được chuyển về quản lý trên hạ tầng của Bộ, đảm bảo chủ quyền và an ninh dữ liệu.	
3	**Phát triển thu thập, tạo lập dữ liệu**					
a	Đẩy mạnh số hóa 100% dữ liệu cốt lõi về dân tộc, tôn giáo đang lưu trữ dưới dạng giấy.	Các Vụ chuyên môn, đơn vị chủ quản dữ liệu	Trung tâm Chuyển đổi số, Sở Dân tộc và Tôn giáo	2030	100% dữ liệu cốt lõi về dân tộc, tôn giáo được số hóa, cập nhật thường xuyên, đảm bảo dữ liệu "sống".	
b	Nâng cấp Kho dữ liệu công tác dân tộc và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Văn phòng Bộ	Trung tâm Chuyển đổi số; các vụ, đơn vị có liên quan	2030	Kho dữ liệu được nâng cấp, kết nối, chia sẻ thông suốt trong và ngoài Ngành.	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra/Sản phẩm	Ghi chú
c	Xây dựng, cập nhật các thông tin, dữ liệu về chính sách dân tộc và kết quả thực hiện chính sách dân tộc; bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số Việt Nam tích hợp Từ điển dân tộc và bộ gõ tiếng dân tộc...	Học viện Dân tộc	Trung tâm Chuyển đổi số, các vụ, đơn vị có liên quan	2030	Các thông tin, dữ liệu chuyên đề về chính sách, tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số được xây dựng và cập nhật.	
d	Xây dựng, cập nhật thông tin, dữ liệu về lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán, thông tin địa lý GIS vùng dân tộc thiểu số có tích hợp thông tin, dữ liệu đa phương tiện...	Học viện Dân tộc	Trung tâm Chuyển đổi số, các vụ, đơn vị có liên quan	2030	Các thông tin, dữ liệu chuyên đề về văn hóa, lịch sử, GIS vùng dân tộc thiểu số được xây dựng và cập nhật.	
e	Xây dựng HTTT, CSDL phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo (05 Trường chuyên biệt)	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương; Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn; Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang; Trường	Trung tâm CĐS; Các Vụ, đơn vị liên quan	2030	Hệ thống thông tin, CSDL đưa vào vận hành	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra/Sản phẩm	Ghi chú
		Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc				
4	**Phát triển ứng dụng**					
a	Xây dựng và triển khai thí điểm Nền tảng tổng hợp, phân tích Dữ liệu tập trung	Trung tâm Chuyển đổi số	Các Vụ chuyên môn, đơn vị chủ quản dữ liệu	2028	Nền tảng Phân tích Dữ liệu thí điểm được triển khai, tích hợp công cụ thống kê, trực quan hóa dữ liệu phục vụ báo cáo, chỉ đạo điều hành.	Theo góp ý của BKHCN
b	Xây dựng Nền tảng chỉ đạo, điều hành và quản lý, hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu, tích hợp các công cụ phân tích dữ liệu thông minh, ứng dụng AI để xác định xu hướng, dự báo, cảnh báo các sự kiện, vấn đề nhạy cảm	Văn phòng Bộ/ Trung tâm Chuyển đổi số (Đồng chủ trì)	Các Vụ chuyên môn	2030	Nền tảng chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu được vận hành, tích hợp khả năng phân tích, dự báo và cảnh báo.	Điều chỉnh theo góp ý của BKHCN và đề xuất bổ sung Mục tiêu.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra/Sản phẩm	Ghi chú
c	Nâng cấp Cổng dữ liệu mở của Bộ để cung cấp dữ liệu mở của Ngành cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.	Trung tâm Chuyển đổi số	Các Vụ chuyên môn, đơn vị chủ quản dữ liệu	2030	Cổng dữ liệu mở của Bộ được nâng cấp, cung cấp dữ liệu mở của Ngành.	
5	**Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin**					
a	Triển khai giải pháp an toàn thông tin tổng thể, tập trung, theo mô hình 4 lớp và diễn tập định kỳ.	Trung tâm Chuyển đổi số	Các Vụ, đơn vị thuộc Bộ	2030	Giải pháp ATTT tổng thể, theo mô hình 4 lớp được triển khai, các phương án ứng cứu sự cố được diễn tập định kỳ.	
6	**Nguồn nhân lực**					
a	Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu hàng năm về quản trị và phân tích dữ liệu.	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Chuyển đổi số	Thường xuyên	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị, phân tích dữ liệu được triển khai hàng năm.	